

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM



ĐỀ ÁN
ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

MÃ SỐ : 7220210

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

TP. Hồ Chí Minh, 2023

MỤC LỤC

1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	1
1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo và đơn vị đăng ký đào tạo.....	1
1.1.1. <i>Giới thiệu khái quát về HUFLIT</i>	1
1.1.2. <i>Giới thiệu khái quát về Khoa Ngôn ngữ và văn hóa Phương Đông</i>	5
1.2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo	6
1.2.1. <i>Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo</i>	6
1.2.2. <i>Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia</i>	7
1.2.3. <i>Một số ý kiến của cựu SV và doanh nghiệp thúc đẩy việc mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc</i>	8
1.2.4. <i>Những căn cứ để xây dựng Đề án mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc</i>	13
2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	15
2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo.....	15
2.1.1. <i>Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở</i>	15
2.1.2. <i>Cơ sở vật chất, trang thiết bị</i>	17
2.1.3. <i>Thư viện, giáo trình</i>	19
2.1.4. <i>Hoạt động nghiên cứu khoa học</i>	21
2.1.5. <i>Mục tiêu phát triển ngành đào tạo</i>	22
2.1.6. <i>Giải pháp, lộ trình mở ngành đào tạo và xử lý rủi ro</i>	23
2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)	25
2.2.1. <i>Tóm tắt chương trình đào tạo</i>	25
2.2.2. <i>Kế hoạch đào tạo</i>	26

2.3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo (có biên bản kèm theo)	27
3. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.....	27
3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.....	27
3.2. Cam kết triển khai thực hiện	27
3.3. Đề nghị của cơ sở đào tạo	27

1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo và đơn vị đăng ký đào tạo

1.1.1. Giới thiệu khái quát về HUFLIT

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh được thành lập trên cơ sở tiền thân là Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn theo Quyết định số 871/QĐ-UB ngày 02/6/1992 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), thực hiện sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực thời mở cửa và hội nhập quốc tế, khu vực hóa và toàn cầu hóa. Ngày 26/10/1994 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 616/TTg chính thức phát triển Trường Dân lập Ngoại ngữ và Tin học Sài Gòn thành Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM (Ho Chi Minh City University of Foreign Languages and Information Technology - HUFLIT). Đây là trường đại học dân lập đầu tiên tại TP.HCM và khu vực phía Nam.

Đến năm 2015, Trường chính thức được chuyển đổi loại hình đào tạo từ trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 15/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Trải qua 30 năm phát triển, với mục tiêu “không vì lợi nhuận” và phương châm đào tạo lực lượng cử nhân chất lượng cao, thành thạo chuyên môn và bảo đảm các kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM đã không ngừng nỗ lực phát triển và trở thành một trong những trường đại học có uy tín, chất lượng cao, được xã hội công nhận, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp xã hội hóa giáo dục, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Kể từ khi xây dựng tầm nhìn và chiến lược, từ năm 2010, Trường đã luôn đặt ra yêu cầu đổi mới trong quản lý giáo dục đại học và yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, hội nhập với các nước trong khu vực, mọi hoạt động của Trường đều hướng đến việc đóng góp cho sự phát triển chung của TP.HCM. Trong đó, Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 có nhấn mạnh: “Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm văn hóa, giáo dục - đào tạo và y tế chất lượng cao, ngang tầm với các nước phát triển khu vực Đông Nam Á; Đẩy mạnh xã hội hóa để đảm bảo cơ sở vật chất cho giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao để có khả năng đáp ứng nhu cầu chuyên môn cao cho cả khu vực phía Nam”.

Để phù hợp với xu thế phát triển chung, Trường đã điều chỉnh Sứ mạng của Trường trong Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn đến 2030 phù hợp, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM và cả nước.

- **Triết lý giáo dục:**

Mưu cầu hạnh phúc và tự do dựa trên nền tảng đạo đức và trí tuệ.

- **Sứ mạng:**

Sứ mạng của HUFLIT là đào tạo những con người có khả năng học tập suốt đời để trở thành công dân toàn cầu, thích nghi và đóng góp tích cực cho xã hội luôn thay đổi, có ý thức phát triển bản thân, đặc biệt là ngoại ngữ và tin học, thông qua các trải nghiệm thực tế.

- **Tầm nhìn:**

HUFLIT hướng đến phụng sự xã hội bằng những con người năng động, sáng tạo, có tâm và tầm; biết yêu thương, trân trọng cuộc sống; có khả năng làm mới chính mình; đạt được hạnh phúc và tự do bằng trí tuệ và đạo đức.

- **Giá trị cốt lõi:**

ĐOÀN KẾT - HỢP TÁC - KỶ CƯƠNG - CHẤT LƯỢNG - PHÁT TRIỂN

- **Giá trị dài hạn:**

BỨT PHÁ – TỰ DO – BỀN VỮNG

- **Giá trị văn hóa:**

TỬ TẾ – HỌC TẬP

- **Khẩu hiệu hành động:**

CHÍNH TRỰC – HỢP TÁC – TRÁCH NHIỆM

Phấn đấu thực hiện thành công mục tiêu và sứ mệnh đào tạo của Trường, Trường xây dựng cơ cấu tổ chức, quản lý phù hợp với mô hình, nguồn lực của một trường ĐH ngoài công lập và hoạt động luôn tuân thủ đúng với pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện Luật GDĐH sửa đổi năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, ngày 30/8/2020, HUFLIT tổ chức Hội nghị nhà đầu tư bầu ra 09 thành viên Hội đồng trường Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội nghị đã công nhận Chủ tịch Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hiện tại Trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; 09 Khoa, 10 Phòng chức năng, 01 Phòng Tạp chí khoa học, 03 Trung tâm, 01 Viện Đào tạo và Nghiên cứu ứng dụng, 01 Thư viện.

Đội ngũ cán bộ (CB) quản lý, giảng viên (GV) và nhân viên (NV):

Tổng số CB, GV, NV của Trường tính đến 12/2022 là 557 người gồm 467 GV (trong đó có 01 Giáo sư, 06 Phó Giáo sư, 48 Tiến sĩ, 364 Thạc sĩ, 48 cử nhân) và 90 CB quản lý, chuyên viên (CV), NV hành chính. Trường đã xây dựng được một đội ngũ CB kế cận, có kế hoạch để tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng GV, CB, đặc biệt là CB trẻ với các chính sách ưu đãi về tài chính. Đa số GV dạy chuyên ngành đều được đào tạo từ nước ngoài, có thể giảng dạy tốt bằng tiếng nước ngoài, có năng lực NCKH và có nhiều công trình NCKH.

Tỷ lệ nhân sự có trình độ sau đại học là 90,6%, giảng dạy tại 09 Khoa. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã và đang triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, có chính sách hỗ trợ về tài chính, tạo điều kiện về thời gian cho đội ngũ giảng viên và CB quản lý tham gia học tập, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CB, GV của Trường ngày càng được nâng cao, cơ cấu đội ngũ giảng viên theo trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và độ tuổi ngày càng hợp lý. Nhà trường đã tạo môi trường dân chủ để CB quản lý, GV và NV tham gia đóng góp ý kiến đối với các chủ trương, kế hoạch của Trường. Trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của CB, GV và NV.

Về công tác đào tạo, hiện nay, Trường có: 13 chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung quốc, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Đông phương học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán, Quan hệ quốc tế, Luật kinh tế, Luật học), 03 chương trình đào tạo trình độ cao học (Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh và Quản trị kinh doanh), 01 chương trình đào tạo tiến sĩ (Công nghệ thông tin).

CTĐT của tất cả các bậc học và chuyên ngành đào tạo của Trường được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT, có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, có cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng

trình độ đào tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu của người học và của thị trường lao động. Các CTĐT đã có sự tham khảo CTĐT của các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước, được định kỳ cập nhật, bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở tham khảo ý kiến của GV, SV, học viên và từ nhà tuyển dụng lao động. Hoạt động đào tạo của Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Từ năm 2010, Trường đã thực hiện chuyển đổi hình thức đào tạo từ niên chế sang học chế tín chỉ (TC), tạo điều kiện thuận lợi và phát huy tính tích cực chủ động của người học. Nhà trường đã chú trọng đổi mới, đa dạng hóa phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học; thường xuyên triển khai lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV. Quy trình và phương pháp kiểm tra, đánh giá (PPKTĐG) phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và mục tiêu môn học, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng. Nhà trường đã kịp thời phổ biến các quy chế đào tạo, CTĐT, quy chế kiểm tra đánh giá nhằm giúp SV tiếp cận, nắm vững và chấp hành tốt các quy chế, quy định của Nhà trường. Định kỳ, SV được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của GV, CTĐT của Nhà trường. Các hoạt động hỗ trợ SV tốt nghiệp tìm kiếm việc làm, kết nối giữa SV với các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng được tổ chức thường xuyên.

Trường luôn tích cực chủ động hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực đào tạo ngay từ khi mới thành lập thông qua các hoạt động hữu nghị và ngoại giao nhân dân. Cho đến nay, Nhà trường đã ký kết hơn 110 văn bản hợp tác với hơn 70 cơ sở đào tạo và tổ chức giáo dục trên thế giới, tạo điều kiện để CB, GV và SV có cơ hội tiếp cận, trải nghiệm môi trường học tập và CTĐT của các nước qua các chương trình hợp tác học thuật, du học, trao đổi GV và SV. Nhằm tạo điều kiện cho SV có cơ hội thực hành tiếng, trải nghiệm phương pháp giảng dạy (PPGD) và học tập của các nền giáo dục tiên tiến và giao lưu văn hóa, bên cạnh đội ngũ GV trong nước, Nhà trường còn tiếp nhận nhiều chuyên gia đến từ các nước Mỹ, Úc, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan,... tham gia giảng dạy ngắn hạn và dài hạn tại Trường.

Mục tiêu chiến lược “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và liên kết với doanh nghiệp, từng bước thực hiện cơ chế tự chủ đại học, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ chất lượng cao

của khu vực phía Nam, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á”... có thể coi là nền tảng tư tưởng hết sức quan trọng đối với việc mở ngành trong giai đoạn hiện nay.

1.1.2. Giới thiệu khái quát về Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông (Khoa Đông Phương)

Nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đón đầu thời kỳ hội nhập quốc tế, ngay từ những năm đầu thành lập, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM đã chủ trương đào tạo đội ngũ cử nhân có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và tin học. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế cũng như của hoạt động giáo dục trên địa bàn TPHCM, từ 2 ngành đào tạo ban đầu là Ngôn ngữ Anh và Công nghệ thông tin, Trường đã mở thêm nhiều ngành mới để cung cấp nhân lực cho xã hội. Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông (Khoa Đông Phương) trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp. Hồ Chí Minh được thành lập và bắt đầu hoạt động từ năm 1995 với các chuyên ngành đào tạo đại học chính quy là Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học và Việt Nam học dành cho người nước ngoài. Từ khi hình thành và phát triển đến nay, Khoa có đóng góp hết sức quan trọng đối với sự nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực biết ngoại ngữ cho khu vực trọng điểm ở Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ cũng như cả nước. Trải qua hơn 28 năm hình thành và phát triển, Khoa Đông Phương đã góp phần đào tạo hàng nghìn cử nhân Đông Phương học góp phần xây dựng và hoàn thiện nguồn nhân lực biết ngoại ngữ. Hiện tại khá nhiều cựu SV do Khoa Đông Phương đào tạo ra đang giữ những vị trí chủ chốt quan trọng trong các trường ĐH, Cao đẳng hoặc các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Những ngày đầu Khoa chỉ có 01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ, 03 cử nhân nhưng đến nay khoa đã có 07 tiến sĩ, 24 thạc sĩ, 05 nghiên cứu sinh, 2 học viên cao học và 2 chuyên viên với 3 Tổ bộ môn (bộ môn tiếng Nhật, bộ môn tiếng Hàn, bộ môn Việt Nam học). Khoa cũng đã thiết lập được mối quan hệ với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Đặc biệt, Khoa có mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức, doanh nghiệp uy tín như Japanese Foundation, Korean Foundation, KOICA, LOTTE, KEB HANA và các lãnh sự quán Nhật/Hàn.

Khoa Đông Phương luôn bám sát mục tiêu đào tạo, tất cả vì quyền lợi học tập và có việc làm của sinh viên. Hiện nay, nhiều cựu sinh viên của Khoa đã tốt nghiệp và đang làm

việc tại nhiều cơ quan, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp trong cả nước. Hầu hết sinh viên tốt nghiệp từ Khoa đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn khi tiếp nhận công việc, đặc biệt sinh viên của Khoa luôn được đánh giá cao về những kỹ năng làm việc thực tế và trình độ sử dụng ngoại ngữ tốt.

Đa số giảng viên của Khoa đều tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trong nước và Nhật hoặc Hàn ... Giảng viên cơ hữu của Khoa hầu hết là trẻ, nhiệt huyết với nghề, năng động, sáng tạo, không ngừng học hỏi nâng cao kiến thức và đa số được cử đi tu nghiệp ngắn hạn về chuyên môn phương pháp giảng dạy tích cực tại các trường đại học uy tín ở nước ngoài. Đội ngũ này là điều kiện đảm bảo chất lượng đầu ra của sinh viên do Khoa đào tạo. Bên cạnh đó, Khoa thường xuyên mời các giáo sư, tiến sĩ đầu ngành tại các trường đại học có uy tín trong nước và ngoài nước về nói chuyện chuyên đề, định hướng nghiên cứu và nghề nghiệp cho sinh viên. Điều này nhằm để tăng khả năng giải quyết các vấn đề thực tế của sinh viên, cũng như đảm bảo sự cập nhật liên tục các kiến thức và phương thức tiếp cận tốt nhất cho sinh viên.

Từ khi thành lập năm 1995 cho đến nay, tình hình tuyển sinh các chuyên ngành do khoa đào tạo thường xuyên đạt chỉ tiêu do Trường đề ra. Từ khoảng chưa đến 150 sinh viên theo học ở những năm đầu thành lập, đến nay Khoa hiện là một trong những Khoa có quy mô trên 1.900 SV/năm học. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có trên 10.000 cử nhân Đông Phương học được đào tạo. Nhiều sinh viên Khoa đào tạo ra được thị trường lao động chấp nhận, một số ít hiện đang nắm giữ một số vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp, tập đoàn, các cơ quan ban ngành... trên cả nước. Đến nay, hầu hết các khóa sinh viên ra trường thuộc Khoa Đông Phương đã tốt nghiệp ra trường và hầu hết có việc làm ổn định. Có thể nói, trải qua 28 năm hình thành và phát triển, Khoa Đông Phương đã góp phần cung cấp nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho xã hội và được các đơn vị sử dụng lao động đánh giá khá cao.

1.2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1.2.1. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Đại hội Đảng bộ trường HUFLIT nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã khẳng định mục tiêu, chiến lược tổng quát là “Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, phát huy dân chủ và sức mạnh tập thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và liên kết với doanh nghiệp, từng bước thực hiện

cơ chế tự chủ đại học, tiếp tục xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ chất lượng cao của miền Đông Nam Bộ, Nam Bộ và cả nước, từng bước khẳng định vị thế trong khu vực Đông Nam Á”... Có thể nói đây là nền tảng tư tưởng hết sức quan trọng đối với việc mở ngành học Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường.

Trong những năm gần đây, công tác tuyển sinh của Nhà trường đều đạt kết quả khả quan so với mặt bằng chung của cả nước và khu vực: “năm 2017 tuyển sinh đại học hệ chính quy đạt 92,97% so với chỉ tiêu của Bộ; năm 2018 đạt 79,59%; năm 2019 đạt 92.1%; năm 2020 đạt 93%; năm 2021 đạt 94%, năm 2022 là 97,17%. Do tác động của quá trình chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và sự thay đổi trong xu hướng lựa chọn ngành nghề của người học, trong những năm qua, một số ngành của Trường đã và đang có kết quả tuyển sinh rất tốt như Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ thông tin”. Hiện nay, quy mô tuyển sinh đại học hệ chính quy của Nhà trường là từ 2.500 – 4.000 sinh viên/ năm. Tuy nhiên do yêu cầu chung của Bộ giáo dục và Đào tạo cũng như của một số doanh nghiệp tuyển dụng liên quan đến các mảng như biên phiên dịch, dạy tiếng thì SV tốt nghiệp Khoa Đông Phương với học vị cử nhân Đông Phương học (mã ngành: 7310608) mà không ghi rõ là ngôn ngữ Nhật hay Hàn thì không được công nhận có chuyên ngành ngoại ngữ.

Sự phát triển của Khoa Đông Phương luôn được Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện và nằm trong chiến lược phát triển của Nhà trường trong hiện tại và tương lai. Đây là những điều kiện có tính chất cơ bản, tạo cơ sở nền tảng cho việc mở chuyên ngành đào tạo Ngôn ngữ Hàn Quốc của Khoa.

Như vậy, có thể khẳng định việc đăng ký mở ngành đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Hàn Quốc là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu chung của xã hội và nằm trong chiến lược phát triển đã được khẳng định trong các văn kiện, báo cáo chính trị, báo cáo tổng kết của Nhà trường. Điều đó thể hiện tầm nhìn, mục tiêu phấn đấu và nhiệm vụ của Khoa trong sự phát triển chung của Nhà trường.

1.2.2. Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia

Xác định vai trò và sứ mệnh quan trọng của giáo dục đào tạo trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực nghiên cứu, có khả năng học tập suốt đời để trở thành công dân toàn cầu, thích nghi và đóng góp tích cực cho xã hội luôn thay đổi, Nhà

trường cam kết ngay từ đầu đào tạo nguồn nhân lực theo hướng liên ngành đặc biệt là ngoại ngữ và tin học phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Để góp phần thực hiện sứ mệnh của Trường, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông đề nghị được mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (Korean language) do Khoa trực tiếp thực hiện.

Theo báo cáo tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài tính đến 11 tháng đầu năm 2022 thì Hàn Quốc cũng là quốc gia đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam cả về số vốn và số dự án đầu tư lên đến 9.500 dự án và hơn 80 tỷ USD mà đại diện là các tập đoàn lớn của Hàn Quốc như Samsung, LG, SK, Lotte, Posco, Doosan, Baemin. . . Các dự án đầu tư của Hàn Quốc cũng đã có sự thay đổi mạnh mẽ như gia tăng các dự án công nghệ cao, các dự án năng lượng, tài chính – ngân hàng và dịch vụ cao cấp. Theo đó, số lượng dự án đầu tư gia tăng thì nhu cầu tuyển dụng nhân lực tiếng Hàn của các doanh nghiệp cũng tăng mạnh.

Ngôn ngữ Hàn Quốc tuy không phải là một ngành học mới nhưng việc đào tạo chuyên ngôn ngữ Hàn Quốc vẫn rất cần thiết. Vì các chuyên ngành này như một điều kiện tiên đề thúc đẩy gia tăng nguồn nhân lực biết tiếng Hàn tham gia đa dạng hơn vào các lĩnh vực mà Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam hoặc sang Hàn Quốc du học hay làm việc. Nhân lực biết tiếng Hàn sẽ tiếp cận gần và nhanh hơn với những kiến thức, công việc trong doanh nghiệp Hàn và cũng là công cụ hỗ trợ nhân sự học chuyên sâu các lĩnh vực khác nhau được đào tạo tại doanh nghiệp hoặc ở Hàn.

Bên cạnh đó, để ứng tuyển được vào các doanh nghiệp Hàn hoặc nhận học bổng từ các trường đại học thì các ứng cử viên không chỉ thành thạo tiếng Hàn mà còn phải hiểu rõ về đất nước và con người liên quan đến ngôn ngữ mình đang học. Như vậy, việc xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực có trình độ, có am hiểu chuyên môn không những giúp cho từng cá nhân phát triển được bản thân mà còn giúp cung cấp nguồn nhân lực biết ngoại ngữ cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

1.2.3. Một số ý kiến của cựu sinh viên và doanh nghiệp thúc đẩy việc mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

Để cung cấp thông tin làm cơ sở mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Tổ soạn thảo chương trình đào tạo đã căn cứ vào các kết quả khảo sát nhu cầu của cựu sinh viên ngành Hàn Quốc học và đơn vị sử dụng lao động nói tiếng Hàn trong 5 năm trở lại đây theo số liệu thống kê từ Phòng khảo thí – Đảm bảo chất lượng.

① Ý kiến của cựu sinh viên về việc cần tăng thêm thời lượng hoặc các kiến thức tiếng Hàn và chuyên môn.

- Năm 2019: Luyện thi Topik, Kỹ năng giao tiếp ứng xử với người bản xứ, Biên phiên dịch, Kỹ năng nói, Kỹ năng thuyết trình (30SV/110SV TN).
- Năm 2020: 4 kỹ năng tiếng Hàn Nghe-Nói-Đọc-Viết, các môn chuyên ngành tiếng Hàn, Tiếng Hàn Thương mại, Biên phiên dịch tiếng Hàn, Giao tiếp với người bản xứ, Kỹ năng thuyết trình tiếng Hàn, Viết báo cáo bằng tiếng Hàn, Kỹ năng hành chính văn phòng trong doanh nghiệp Hàn, Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc (102SV/189SV TN).
- Năm 2021: kỹ năng tiếng Hàn Nghe-Nói-Đọc-Viết, Kỹ năng biên phiên dịch (chủ yếu dịch nói), Nghiệp vụ văn phòng tiếng Hàn, tiếng Hàn thực hiện trong giao tiếp, Giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp, chuyên ngành tiếng Hàn, Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc, Nghiệp vụ văn phòng tiếng Hàn, luyện thi Topik, Kỹ năng viết CV-Email, Kỹ năng giao tiếp với khách hàng (99SV/154SV TN).
- Năm 2022: dịch hiểu tiếng Hàn, Nghe-Nói tiếng Hàn, Chuyên ngành tiếng Hàn, Biên phiên dịch tiếng Hàn, Giao tiếp tiếng Hàn, Nghe tin thời sự Hàn Quốc, đàm thoại tiếng Hàn cao cấp, Văn hóa doanh nghiệp, Kỹ năng viết email bằng tiếng Hàn, Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Hàn, Kỹ năng phản xạ tiếng Hàn (29SV/147SV TN).
- Năm 2023: Các môn kỹ năng tiếng Hàn, Giao tiếp tiếng Hàn, Luyện thi TOPIK, Phản xạ dịch nói, đào tạo ngôn ngữ Hàn, Kiến thức hành chính văn phòng tiếng Hàn, Tiếng Hàn thương mại và công sở (183SV/305SV TN).

② Ý kiến của đơn vị sử dụng lao động, SV ngành Hàn Khoa Đông Phương cần được đào tạo thêm

- Năm 2017: (24 doanh nghiệp)

STT	Đơn vị	Nội dung cần đào tạo thêm
1.	Công ty TNHH đầu tư và thương mại 3H	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế - Kế toán - Hải quan - Luật

STT	Đơn vị	Nội dung cần đào tạo thêm
2.	Cơ quan chuyên trách quận đoàn 1	– Kỹ năng sinh hoạt tập thể – Kiến thức XH
3.	Lotte mart- bộ phận nhân hàng riêng	– Kiến thức thương mại
4.	Công ty CSL VN	– Chuyên ngành, lĩnh vực của Công ty
5.	KS kỳ Hòa- Bến Thành (central palace)	– Nghiệp vụ chuyên sâu về lễ tân khách sạn
6.	Tổng LSQ Hàn quốc tại TPHCM	– Kỹ năng nghe nói
7.	Công ty TNHH VIDC	– Ngoài những kiến thức được học tại trường, SV cần phải trang bị thêm những kiến thức cần để có thể làm việc tại môi trường doanh nghiệp.
8.	KOHnan VN Co LTD	– Ngôn ngữ chuyên ngành
9.	Công ty TNHH tư vấn và đầu tư nhân chính	– Đào tạo thêm về chuyên môn.
10.	Công ty TNHH HYOSUNG VN	– Cần có các hoạt động giao tiếp với người bản xứ, giúp SV linh hoạt và có kỹ năng nghe tốt hơn. Cần có chương trình thực tập để giúp SV thích nghi vì môi trường làm việc thật sự. – Nên chú trọng về vấn đề học ngôn ngữ hơn là các môn đại cương. Cần nhiều thời gian luyện nói và nghe, kỹ năng phản xạ nhanh trong giao tiếp. Đào tạo nhiều hơn về tin học nhất là excel vì khi đi làm cần dùng nhiều excel nhiều hơn word.
11.	CAAdvance VN	– Khả năng đối mặt và tự giải quyết vấn đề – Khả năng lập kế hoạch và thực thi kế hoạch – Chủ động giao tiếp

- Năm 2018: (22 doanh nghiệp)

STT	Tên ĐVSĐLĐ	Nội dung phải đào tạo bổ sung
1.	Công ty TNHH SUNGHWA VINA	Không thể chịu áp lực, ngại khó <i>Nhu cầu tuyển dụng: 04</i>
2.	Công ty TNHH DOOSUNG VINA SV	Các chuyên đề về ngành nghề của công ty
3.	CSL CAD VN	Công nghệ thông tin
4.	Công ty TNHH HYOSUNG Đồng Nai	Đào tạo kiến thức chuyên ngành Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ (tiếng Hàn, tiếng Anh) <i>Nhu cầu tuyển dụng: 10</i>
5.	CRI STUDIO	Đào tạo về kỹ năng chụp hình, photoshop

STT	Tên ĐVSĐLĐ	Nội dung phải đào tạo bổ sung
		<i>Nhu cầu tuyển dụng: 01</i>
6.	Công ty TNHH HYOSUNG VN	Nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng mềm
7.	Khách sạn Kỳ Hòa - Bến Thành (Central Palace Hotel)	Ngoại ngữ chuyên ngành
8.	Công Ty TNHH Sungwon Vina Electric Power Technology	Ngôn ngữ thực tế dùng trong kỹ thuật, xây dựng, điện tử...
9.	Muju Chunma Vina	Tăng tiết dạy môn nói và nghe
10.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận	Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và trang thiết bị hiện đại. <i>Nhu cầu tuyển dụng: 05</i>

- Năm 2019 (8 doanh nghiệp)

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nâng cao chất lượng của sinh viên tốt nghiệp
1	Công Ty TNHH CareerLink	Cần thêm kinh nghiệm thực tế, kết hợp các công ty để tìm hiểu môi trường làm việc thực tế như thế nào so với kiến thức tại trường. <i>Nhu cầu tuyển dụng: 01</i>
2	International Academy & Placement	Đào tạo các kỹ năng chuyên môn nhiều hơn, không chỉ là ngôn ngữ, có thể là các môn học có thể áp dụng trong công ty <i>Nhu cầu tuyển dụng: 01</i>
3	TNHH giải trí poki	Đào tạo thêm về kỹ năng nói và các kỹ năng mềm <i>Nhu cầu tuyển dụng: 03</i>
4	Leferi	Nâng cao về kỹ năng vi tính văn phòng.
5	CÔNG TY TNHH DRAGON SEVENTEEN	Tăng cường kiến thức xã hội, giao tiếp.
6	CÔNG TY TNHH CRI STUDIO	Rèn kỹ năng nói, phát âm, ngữ pháp, thuật ngữ sử dụng văn phòng, giao tiếp. <i>Nhu cầu tuyển dụng: 01</i>

- Năm 2020 (8 doanh nghiệp)

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nâng cao chất lượng của sinh viên tốt nghiệp
1.	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	Cần thêm cơ hội thực tập cho sinh viên <i>Nhu cầu tuyển dụng: 02</i>
2.	Công ty Platel Vina	Đào tạo kỹ năng sinh hoạt môi trường công ty. Dịch báo cáo, công văn, họp đồng.
3.	CN CÔNG TY HANATOUR VIETNAM - TRUNG TÂM KOREA	Đào tạo thêm kỹ năng lập kế hoạch và viết báo cáo công việc

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nâng cao chất lượng của sinh viên tốt nghiệp
	VISA APPLICATION TẠI TP HCM	
4.	KING SEJONG INSTITUTE VIETNAM	Đào tạo thêm về kỹ năng mềm Nhu cầu tuyển dụng: 02
5.	Công ty Cổ phần Quốc tế ICO	Theo ý kiến của cá nhân tôi, cần trao đổi thêm cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng làm việc nhiều hơn, trao đổi thêm kiến thức về xã hội. Rèn luyện kỹ năng tự phát triển của bản thân. Nhu cầu tuyển dụng: luôn hoan nghênh SV Khoa Đông Phương

- Năm 2022 (17 doanh nghiệp): ở lần khảo sát này doanh nghiệp không đưa ý kiến về đào tạo nhưng số điểm doanh nghiệp đánh giá cho khả năng tuyển dụng nhân viên ngành Đông Phương học với số điểm dao động khá cao 4.0~4.5

Kết quả khảo sát cựu sinh viên tốt nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động trong vòng 5 năm trở lại đây cho thấy nhu cầu đào tạo tiếng Hàn chuyên sâu là cần thiết. Chính ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc là ngành học có thể đáp ứng được nhu cầu này. Có khá nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp và đi làm nhận thấy được sự quan trọng của ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc nên có những kiến nghị về những học phần lẫn chuyên ngành mà chỉ có ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc mới có thể đáp ứng được.

Trong bối cảnh Việt Nam và Hàn Quốc nâng cấp quan hệ lên ‘Đối tác chiến lược toàn diện’ vào tháng 12/2022, Việt Nam và Hàn Quốc đã tăng cường mối quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục. Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực biết tiếng Hàn, đặc biệt là nguồn nhân lực tiếng Hàn chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội ngày càng được đẩy mạnh.

Theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, tiếng Hàn được đưa vào chương trình đào tạo ngoại ngữ 2 ở bậc phổ thông, là môn học tự chọn được giảng dạy trong các khối lớp từ 6 – 12. Đến năm 2021, theo *Quyết định số 712/QĐ - BGDĐT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, cùng với tiếng Đức, tiếng Hàn trở thành ngoại ngữ 1 trong chương trình phổ thông, giảng dạy từ lớp 3 đến lớp 12. Tuy nhiên việc lựa chọn là ngoại ngữ 2 hay ngoại ngữ 1 còn tùy thuộc vào nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của từng vùng địa phương.

Theo đó, nhiều trường THCS, THPT tại khu vực Hà Nội cũng như thành phố Hồ Chí Minh đã đưa tiếng Hàn vào giảng dạy theo hình thức ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2 hoặc ngoại

khóa. Cũng từ năm 2021, tiếng Hàn cũng trở thành môn tự chọn trong kỳ thi THPT quốc gia, kết quả thi tiếng Hàn được xét tuyển vào đại học theo tổ hợp DD2 bao gồm Toán, Văn, tiếng Hàn. Đây chính là tiền đề thúc đẩy cơ hội học tập tiếng Hàn cho các bạn học sinh ngay từ giai đoạn phổ thông, góp phần đẩy mạnh vị thế của tiếng Hàn trong việc giảng dạy các môn ngoại ngữ ở trường phổ thông.

Khi tiếng Hàn được đào tạo từ phổ thông, nhiệm vụ đào tạo tiếng Hàn bậc đại học cũng sẽ được phát triển chuyên sâu hơn, tạo ra nhiều nhóm chuyên ngành đa dạng đa lĩnh vực cho người học. Ở bậc cao học, tiếng Hàn trở thành môn ngoại ngữ được xét tuyển hồ sơ đầu vào đầu ra của chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ, tạo thêm nhiều cơ hội học tập chuyên sâu cho rất nhiều cử nhân biết tiếng Hàn.

Có thể thấy, nếu như đào tạo tiếng Hàn bậc phổ thông ngày càng phát triển mạnh như xu hướng hiện nay, đào tạo tiếng Hàn bậc đại học không chuyển mình theo hướng chuyên môn hóa thì không còn phù hợp để đón nguồn học sinh đầu vào đã biết trước tiếng Hàn. Chính vì vậy, việc đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc là cần thiết, tạo tiền đề cho việc phát triển các chuyên ngành khác về sau. Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc chính là tiền đề thúc đẩy gia tăng nguồn nhân lực biết tiếng Hàn tham gia đa dạng hơn vào các lĩnh vực mà Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam, cũng như góp phần đào tạo nguồn nhân lực trí thức đi du học hoặc làm việc tại Hàn.

1.2.4. Những căn cứ để xây dựng Đề án mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc

Đề án mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý như sau:

- Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;
- Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân;
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Luật số 34/2018/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

- Văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018 hợp nhất Luật giáo dục đại học do văn phòng Quốc hội ban hành;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội thông qua thay thế Luật Giáo dục năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình độ, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;
- Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Về nội dung, chương trình được thiết kế trên cơ sở tham khảo các Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của các Trường: Trường Đại học Sư Phạm TP.HCM, Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Đại học YeungNam và Đại học AJOU Hàn Quốc. Đối sánh chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của HUFLIT so với các trường trong nước và ngoài nước được mô tả trong Phụ lục “Các tài liệu liên quan”.

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc được xây dựng theo quy trình sau:

- Thành lập Ban xây dựng chương trình đào tạo.
- Tổng hợp kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo.
- Tiến hành xây dựng chương trình đào tạo.
- Thẩm định nội bộ thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường.
- Thẩm định ngoài chương trình đào tạo.
- Quyết định ban hành chương trình đào tạo của Hiệu trưởng.

Ban xây dựng chương trình đào tạo đã tham khảo ý kiến chuyên gia về mục tiêu đào tạo, cơ cấu chương trình, phân bổ thời lượng đối với từng khối kiến thức và đã nhận được những ý kiến đóng góp quý báu.

2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Năng lực của cơ sở đào tạo

2.1.1. *Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở*

Tổng số cán bộ giảng viên, chuyên viên hiện tại: 39; Trong đó:

- Giảng viên cơ hữu: Khoa Đông Phương hiện có 39 cán bộ cơ hữu, trong đó có 1 Giáo sư, 06 Tiến sĩ, 25 Thạc sĩ, 04 nghiên cứu sinh, 02 học viên cao học, 01 cử nhân sinh hoạt trong 03 Bộ môn là: Bộ môn Việt Nam học, Bộ môn tiếng Hàn, Bộ môn tiếng Nhật.

- Ban chủ nhiệm Khoa có 01 trưởng Khoa, 01 Phó trưởng Khoa và 03 Trưởng bộ môn. Giúp việc cho Ban chủ nhiệm Khoa có 01 chuyên viên giáo vụ, 01 chuyên viên công tác sinh viên; có 14 giảng viên cố vấn phụ trách quản lý gần 1.940 sinh viên chính quy.

- Ban chủ nhiệm Khoa mở rộng bao gồm trưởng, phó Khoa, tổ trưởng bộ môn, bí thư đoàn thanh niên và tổ trưởng công đoàn bộ phận Khoa. Để phụ trách công tác đào tạo, Khoa Đông Phương có Hội đồng Khoa học đào tạo và 03 Bộ môn theo Quyết định của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.Hồ Chí Minh.

Cơ cấu độ tuổi hiện tại của đội ngũ giảng viên tạo thuận lợi cho sự kế thừa giữa lực lượng có kinh nghiệm, chuyên môn cao và lực lượng trẻ, năng động. Việc cân bằng yếu tố trẻ và kinh nghiệm là hết sức quan trọng, do đó, nhà trường mạnh dạn bố trí, sắp xếp giảng viên trẻ vào đội ngũ quản lý ở khoa và bộ môn. Bên cạnh đó, trường còn mời những chuyên gia, cố vấn có kinh nghiệm nhằm giúp đỡ chuẩn bị cho lực lượng kế thừa, công tác đào tạo giảng viên trẻ được ưu tiên chú trọng. Trong quá trình làm việc, đội ngũ giảng viên thường xuyên được tham dự các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy, tham gia các buổi hội thảo về giáo dục trong và ngoài trường, tham khảo và học hỏi từ các trường đại học khác, được bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo các kỹ năng tin học lẫn ngoại ngữ.

- Về năng lực chuyên môn, giảng dạy, trình độ đào tạo: Đa số các giảng viên đều được phân công giảng dạy đúng chuyên ngành đào tạo, 100% giảng viên đã được đào tạo về nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học.

- Về năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin: Đa số các giảng viên đều có đáp ứng ngoại ngữ (90%). Hầu hết giảng viên đều sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như việc sử dụng các phần mềm về soạn thảo bài giảng, trang E-learning của trường để

cung cấp học liệu lẫn tương tác với sinh viên. Việc sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động giảng dạy được 100% giảng viên lựa chọn sử dụng, ngoài việc tạo sự sinh động trong bài giảng còn giúp chính bản thân giảng viên tiếp thu được các công nghệ tiên tiến để nâng cao giá trị bản thân. Đội ngũ giảng viên có thể sử dụng thành thạo công nghệ trong giảng dạy trực tiếp và cả trong tình hình giảng dạy trực tuyến. Hiện tại, đội ngũ giảng viên của Khoa Đông Phương rất vững vàng về chuyên môn, có tâm huyết, yêu nghề và giàu kinh nghiệm.

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.Hồ Chí Minh, Khoa Đông Phương đã tổ chức được nhiều hội nghị, tọa đàm, hội thảo trong nước và quốc tế, các buổi họp chuyên đề, giao lưu học thuật với các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín; đặc biệt, các hội thi tìm hiểu về văn hóa Nhật Bản và Hàn Quốc,... đã mang lại ‘sân chơi’ bổ ích và tạo điều kiện để sinh viên khoa có cơ hội thể hiện các kỹ năng ‘mềm’. Khoa Đông Phương đã có mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan, ban ngành trong ngoài nước, khu vực và địa phương. Hiện tại, Khoa Đông Phương đã có quan hệ, hợp tác, giao lưu hữu nghị với các tổ chức, doanh nghiệp uy tín như: Viện giáo dục tiếng Hàn TP.HCM, Viện King Sejong, tổ chức KOICA, Tổ chức KF, Lotte Group (Quỹ học bổng Lotte), KEB HANA BANK (Quỹ học bổng KEB HANA), Tổ chức KOCHAM, ... Các cơ quan, ban ngành ở trung ương, địa phương như Liên hiệp các tổ chức hữu nghị TP. HCM, Hội hữu nghị Việt – Hàn, các trường đại học trong nước như Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn TP.HCM, ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội, ĐH Ngoại ngữ Hà Nội, ĐH Ngoại ngữ Huế, ĐH Ngoại ngữ Đà Nẵng, ĐH Sư phạm TP. HCM, ĐH Đà Lạt, Cao Đẳng Sư phạm Thủ Đức, các trường đại học ở Hàn Quốc như ĐH MyungJi, ĐH PaiChai, ĐH WonKwang, ĐH Dongguk, ĐH Ngoại ngữ Busan, ĐH Kyungsung, ĐH TongMyung, ĐH Daegu, ĐH YeungNam, ĐH Ajou. . . Với khoảng thời gian thành lập từ năm 1995 đến nay, Khoa Đông Phương của Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP. Hồ Chí Minh đã tạo được thành tích tốt trong nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Cán bộ, giảng viên Khoa Đông Phương đã công bố hàng trăm bài báo khoa học được ghi nhận, đánh giá cao; đồng thời phối hợp cùng các trường và đơn vị khác ngoài Trường tổ chức thành công các hội thảo cấp quốc tế.

Khoa Đông Phương cũng chủ trương chú trọng mời những giảng viên có chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và làm việc trong các lĩnh vực liên quan như hành chính-văn phòng, du lịch, thông biên dịch và những giảng viên Hàn Quốc có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp với ngành.

2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Đẩy mạnh đầu tư, phát triển CSVC, xây dựng hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo và NCKH là một trong những chiến lược trọng tâm của Nhà trường. Mục tiêu chiến lược về CSVC của Nhà trường trong giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 là “phát triển cơ sở vật chất mang tính tích cực, tập trung cho yêu cầu chất lượng đào tạo hơn là quy mô đào tạo”. Hệ thống CSVC bao gồm: hội trường, phòng hội thảo, phòng học, giảng đường, phòng Thí nghiệm- Thực hành... đã được Nhà trường chú trọng đầu tư để phục vụ cho công tác dạy, học và NCKH, đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo. Hiện tại, Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM có 5 cơ sở đào tạo: Cơ sở đào tạo 1 (828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 2 (302-304 Cao Thắng (nói dài) Phường 12, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 3 (M4 -M7-M8 Thất Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 4 (Quốc lộ 22, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP.HCM), Cơ sở đào tạo 5 (32 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình). Các cơ sở này được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại với tổng diện tích sàn xây dựng hơn 50.000 m², trong đó tổng diện tích sử dụng trực tiếp cho hoạt động đào tạo là hơn 40.000m² tạo không gian học tập hiện đại, năng động, thoải mái. (Bảng 1)

Bảng 1: Thống kê số lượng phòng làm việc, phòng học, Thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành toàn Trường (tính đến thời điểm 31/01/2022)

Cơ sở đào tạo	Tổng diện tích sàn xây dựng (m²)	Số phòng chức năng	Số phòng Thư viện	Số phòng Hội thảo	Số hội trường lớn	Số phòng học, giảng đường	Số phòng TN-TH
Sư Vạn Hạnh	13.448	61	1	1	1	38	24
Cao Thắng	2.920	7	0	0	0	21	0
Thất Sơn	1.391	5	0	0	0	10	4
Hóc Môn	19.276	9	1	1	2	170	12
Trường Sơn	3.545	15	0	0	0	26	0
Tổng cộng	40.580	97	2	2	3	265	40

Nguồn: Phòng Quản trị CSVC, HUFLIT

Các cơ sở hiện tại của Trường có tổng cộng 409 phòng phục vụ cho hoạt động đào tạo sinh viên đại học chính quy của Trường, trong đó có 02 phòng hội thảo (250 chỗ ngồi và 120 chỗ ngồi), 03 hội trường lớn (800 chỗ ngồi, 500 chỗ ngồi và 300 chỗ ngồi), 265 giảng đường, phòng học với sức chứa từ 40-200 chỗ ngồi và 40 phòng dùng học thực hành với sức chứa từ 35-100 chỗ ngồi. Với số lượng SV hiện có tại Trường thì số phòng học sau khi bố trí hết thời khoá biểu cho các lớp, còn có thể dùng để đáp ứng những sinh hoạt khác như: phòng tự học, phòng sinh hoạt đoàn hội, sinh hoạt lớp, tổ chức ngoại khóa,...

Hệ thống phòng làm việc, phòng nghe nhìn, trang thiết bị liên quan đến CTĐT ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc trình độ ĐH của Khoa Đông Phương được bố trí tập trung chủ yếu tại Cơ sở 1 của Nhà trường đặt tại địa chỉ 828 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10 đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, nghiên cứu của Khoa. Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như máy tính chính hãng cấu hình mạnh, bảng thông minh đa năng, laptop, máy in, máy scan, camera thu phát, micro có dây, micro không dây, bàn ghế, tủ đựng giáo trình, sách và tài liệu để hỗ trợ triển khai công tác đào tạo, NCKH của

GV và SV ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc. Ngoài ra, phòng làm việc của Khoa Đông Phương được trang bị đầy đủ các trang thiết bị tiện nghi như máy lạnh, đèn, quạt đảm bảo về điều kiện ánh sáng, nhiệt độ phù hợp giúp cho các NV, GV trong Khoa có không gian làm việc thoải mái, hiệu quả. Các giảng đường, phòng học, phòng nghe nhìn đã được Nhà trường trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, giúp giảng viên dễ tương tác với sinh viên và tạo không gian học tập năng động, gần gũi. Ngoài ra, Nhà trường đã chú trọng trang bị hệ thống internet, wifi với tốc độ đường truyền rất mạnh, đầu phát wifi được lắp đặt trong từng phòng để tăng tốc độ truy cập cho CB, GV và sinh viên. Khu làm việc, nghỉ ngơi của giảng viên cũng được Nhà trường chú trọng đầu tư với các bàn ghế hiện đại, linh hoạt trong việc sử dụng.

Các trang thiết bị trong phòng học, phòng nghe nhìn, phòng làm việc đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành. Kết quả khảo sát cho thấy hơn 80% CB, GV, CV, NV toàn trường hài lòng với hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường

2.1.3. Thư viện, giáo trình

Trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP. Hồ Chí Minh (HUFLIT) nằm vị trí ở quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những cơ sở đào tạo có hệ thống thư viện quy mô, hiện đại trong cả nước. Thư viện Trường có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, tạp chí chuyên ngành cho tất cả các ngành đào tạo của Trường. Tổng số tài liệu của Thư viện tính đến tháng 12/2022 là 16.201 nhan đề, ứng với 42.358 quyển. Riêng tài liệu có nội dung thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc là khoảng 3.000 đầu sách ứng với 9.000 quyển. Nhằm làm phong phú và cập nhật nội dung tài liệu, hàng năm Nhà trường có duyệt dự trù kinh phí và BCN Khoa xây dựng kế hoạch đề nghị bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên ngành hoặc đề nghị xin bản quyền sách chuyên ngành đã được dịch.

Thư viện Trường HUFLIT được bố trí tại lầu 1 của cơ sở chính 828 Sư Vạn Hạnh, là nơi thu hút khá đông lực lượng sinh viên của Trường nói chung và sinh viên của Khoa Đông Phương nói riêng đối với việc tìm tư liệu phục vụ học tập.

Cán bộ, giảng viên, sinh viên của Khoa tiếp cận nguồn học liệu của Trường thông qua trang thông tin Thư viện; các hướng dẫn về mượn - trả tài liệu và thông báo thời gian

phục vụ của Thư viện. Thông qua trang thông tin Thư viện, bạn đọc có thể truy cập dễ dàng đến các CSDL liên kết: Công bố Khoa học và Công nghệ Việt Nam, CSDL Báo cáo Kết quả đề tài nghiên cứu, CSDL Springerlink, CSDL Proquest Central, CSDL IEEE. Ngoài ra Thư viện còn hỗ trợ bạn đọc tìm và mượn tài liệu cho bạn đọc thông qua trang liên kết của Sở Khoa học công nghệ và các Trường có liên kết.

Nhằm giúp bạn đọc khai thác sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu và các dịch vụ hiện có, Thư viện đã triển khai giới thiệu Thư viện trong tuần sinh hoạt đầu khóa, tập huấn kỹ năng tra cứu thông tin và sử dụng Thư viện cho SV năm nhất, cách thức sử dụng Thư viện và tra cứu tài nguyên thông tin của Thư viện cũng như các Thư viện liên kết.

Thư viện sử dụng phần mềm Zlis 9.0 trong công tác quản lý Thư viện. Tất cả tài liệu của Thư viện đều được biên mục trên phần mềm, qua đó hỗ trợ bạn đọc trong việc tra cứu. Cũng thông qua phần mềm, Thư viện có thể thống kê tài liệu theo đề cương chi tiết môn học, thống kê lượt bạn đọc và lượt phục vụ cho từng ngành đào tạo và cho toàn trường. Giảng viên và SV có thể tra cứu, đặt trước tài liệu để thời gian phục vụ được linh động nhất.

Trong các năm qua, Nhà trường đã tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, mua sắm đầy đủ trang thiết bị hiện đại như bàn ghế, cổng RFID, máy tính, máy scan, máy in. Thư viện được trang bị: 01 máy chủ, 8 máy tính trạm, 20 máy tính dùng tra cứu với cấu hình mạnh. Các trang thiết bị trong Thư viện đều có kế hoạch bảo trì, nâng cấp hay thay mới khi có hư hỏng xảy ra hoặc hết hạn bảo hành.

Để đánh giá hiệu quả phục vụ, hằng năm Thư viện đã chủ động thực hiện khảo sát và nhận được đánh giá cao của bạn đọc về mức độ đáp ứng yêu cầu của Thư viện đối với bạn đọc. Các KQKS được sử dụng như một trong những nguồn dữ liệu cho việc cải tiến chất lượng phục vụ của Thư viện. Theo KQKS có hơn 70% CB, GV của Trường và hơn 80% SV Khoa Đông Phương hài lòng với chất lượng phục vụ của Thư viện.

Hệ thống tài liệu phục vụ cho ngành đào tạo rất đa dạng, với nhiều đầu tài liệu trong và ngoài nước phục vụ cho ngành đào tạo hiện hành và những ngành đào tạo sắp tới. Danh mục tài liệu được đính kèm phần phụ lục (Phụ lục 3 “*Xác nhận điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo*”-02/2022/TT-BGDĐT).

Để thuận tiện cho việc tra cứu các văn bản pháp luật, Thư viện Trường ký mua phần mềm Luật Việt Nam Đường dẫn để vào sử dụng: <https://luatvietnam.vn/>

Luật Vietnam hỗ trợ tạo cho Trường 2 tài khoản: Mỗi tài khoản dành cho 10 người truy cập cùng lúc áp dụng cho gói NÂNG CAO 10: đây là phần mềm vừa có bản tiếng Việt lẫn tiếng Anh, và có hỗ trợ dịch thuật nếu quý Thầy Cô có nhu cầu.

1. Tài khoản sinh viên: svhuflit (10 người sử dụng đồng thời); Mật khẩu: svhuflit

2. Tài khoản giảng viên: cbgvhuflit (10 người sử dụng đồng thời); Mật khẩu: cbgvhuflit

Như vậy, với thực trạng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Nhà trường và đơn vị, hoàn toàn có thể đảm bảo tốt để mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc.

2.1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Cùng với hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ cũng là nhiệm vụ trọng tâm của Trường. Trường đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước về NCKH, công nghệ. Trường đã chủ động xây dựng quy chế, quy định hoạt động khoa học công nghệ, triển khai kế hoạch hoạt động; chú trọng triển khai thực hiện và đánh giá nghiệm thu các đề tài NCKH đúng thời hạn, bảo đảm yêu cầu chất lượng các đề tài nghiên cứu các cấp; số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế ngày càng tăng. Các đề tài và kết quả nghiên cứu gắn với mục tiêu đào tạo, gắn với thực tế địa phương, được ứng dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để CB quản lý, GV tham gia các đề tài, các dự án Khoa học và công nghệ, tham dự các Hội nghị khoa học trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, Trường đã nhận được giấy phép phát hành Tạp chí theo Quyết định số 51/GPBT/TTT của Bộ Thông tin Truyền thông ngày 05/3/2015 và mã số ISSN 2354-113X cho Tạp chí. Đây là diễn đàn NCKH công bố các kết quả nghiên cứu của CB, GV, nơi trao đổi học thuật giữa các chuyên gia, học giả các cơ sở đào tạo trong và ngoài Trường. Các bài nghiên cứu được đăng ở Tạp chí góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cũng như NCKH tại Nhà trường, góp phần làm cơ sở cho việc học tập, nâng cao trình độ, công nhận học hàm, học vị cho CB, GV.

Hàng năm hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường nói chung và của Khoa Đông Phương nói riêng được quan tâm thường xuyên. Đội ngũ Giảng viên đã tích cực thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ cho quá trình giảng dạy và nâng cao trình độ chuyên môn. Hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa tiếp tục được thực hiện khi mở

ngành đào tạo mới. Danh mục các công trình công bố của cán bộ cơ hữu thuộc ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo của cơ sở đào tạo. (Phụ lục 3 “*Xác nhận điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo*”-02/2022/TT-BGDĐT)

2.1.5. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo

Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc được mở sẽ cung cấp cho thị trường lao động hàng năm 60-110 cử nhân có kiến thức có kiến thức tổng hợp về đất nước, văn hóa, xã hội, con người Hàn Quốc và kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Hàn Quốc, có khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào các công việc chuyên môn như hành chính-văn phòng, hướng dẫn du lịch bằng tiếng Hàn, giảng dạy tiếng Hàn hoặc tận dụng kiến thức có được để học lên cao hơn và nghiên cứu sâu hơn. Sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc được đào tạo từ HUFLIT có thể làm việc trong nhiều tổ chức và các lĩnh vực khác nhau như: chuyên viên hành chính văn phòng, thư ký, chuyên viên thông biên dịch, nhân viên ngân hàng, chuyên viên phòng nhân sự, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lãnh sự quán, giáo viên dạy tiếng Hàn tại trung tâm ngoại ngữ hoặc tại các trường TH phổ thông.

CTĐT ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc phù hợp tốt với định hướng chiến lược phát triển chung của HUFLIT, tập trung vào những sinh viên yêu thích ngoại ngữ, có nhu cầu phát triển năng lực toàn diện và tổng hợp, và sẽ góp phần nâng cao vị thế của Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TPHCM. CTĐT này sẽ góp phần đào tạo nhân lực cho TPHCM để thực hiện chiến lược nhân sự chất lượng cao giỏi ngoại ngữ, giúp sinh viên tốt nghiệp có thể phát triển năng lực nghiên cứu đa ngành với kiến thức nền phong phú và ngoại ngữ đã được đào tạo.

Chương trình giảng dạy được chia thành 2 khối kiến thức, gồm: Khối kiến thức giáo dục đại cương và Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, với tổng số tín chỉ là 135, chưa bao gồm phần kiến thức về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng; trong đó có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

Khối kiến thức giáo dục đại cương cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tự nhiên, nhân văn, xã hội, lý luận chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, ngoại ngữ phụ và tin học.

Ngoài ra, các học phần chuyên ngữ, bao gồm tiếng Anh/ tiếng Trung Quốc/tiếng Nhật cơ bản và tiếng Hàn chuyên ngành sẽ giúp sinh viên có đủ năng lực để học tốt các học

phần chuyên ngành, nâng cao khả năng đạt chuẩn đầu ra tiếng Hàn và khả năng học tập suốt đời sau khi tốt nghiệp.

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, kiến thức bổ trợ và kiến thức tốt nghiệp. Trong đó, khối kiến thức ngành trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về hành chính văn phòng, văn hóa du lịch và giảng dạy để người học có thể thực hiện tốt công việc chuyên môn ngay sau khi tốt nghiệp; Khối kiến thức bổ trợ giúp sinh viên có thêm kỹ năng mềm, kiến thức liên ngành, nâng cao khả năng học tập các chuyên ngành khác trong tương lai và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.

Thời gian học tập từ 3,5 năm - 6 năm tùy theo điều kiện của sinh viên. Trên cơ sở nội dung tổng thể các học phần, sinh viên lựa chọn bình quân mỗi học kỳ học 17 - 18 tín chỉ, đảm bảo yêu cầu các học phần tiên quyết khi lựa chọn.

2.1.6. Giải pháp, lộ trình mở ngành đào tạo và xử lý rủi ro

Nhà trường có kế hoạch xây dựng đề án mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc từ tháng 10/2022. Thành lập tổ xây dựng đề án mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo. Tổ xây dựng đề án đã thực hiện các bước để xây dựng đề án, xây dựng chương trình đào tạo theo các quy định hiện hành.

- Tháng 12/2022: Xây dựng kế hoạch mở ngành; Thành lập tổ xây dựng đề án mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo.

- Tháng 01/2023: chuẩn bị cơ sở vật chất, công nghệ, thiết bị và học liệu; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên; Tổ xây dựng đề án mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo tiến hành hội thảo, thống nhất chương trình;

- Tháng 02/2023: Thẩm định chương trình và xây dựng đề cương chi tiết;

- Tháng 03/2023: chỉnh sửa chương trình đào tạo và đề cương chi tiết theo góp ý của Hội đồng khoa học. Hoàn tất việc mở ngành.

Việc tuyển sinh dự kiến thực hiện từ 9/2023 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Số lượng sinh viên dự kiến sẽ tăng 10-20% /năm.

❖ Dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và biện pháp xử lý:

Một là, nội dung chương trình vượt quá sức học của một số sinh viên.

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc mang tính chất liên ngành. Để học tốt ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, sinh viên cần có tố chất của một người có đam mê ngoại

ngữ đặc biệt là ngoại ngữ không phải chữ Alphabet. Có thể sinh viên khi đăng ký ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc chưa đánh giá năng lực bản thân một cách đúng đắn, nên có thể một số sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc sẽ không đáp ứng được yêu cầu học tập của CTĐT. Đối với những trường hợp như vậy, Trường có thể giải quyết cho sinh viên chuyển sang học ngành gần như Ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ Trung Quốc hoặc các ngành trong khối Khoa học xã hội và nhân văn như Du lịch khách sạn, Quan hệ quốc tế, Quản trị kinh doanh, Luật. Phương án này hoàn toàn khả thi và thuận lợi nếu sinh viên chuyển ngành trong vòng 2 năm học đầu tiên, vì trên 60% môn học của các ngành này trong 2 năm đầu là giống nhau. Ngoài ra, các môn học “Tổng quan ngành ngôn ngữ Hàn Quốc” và “Dẫn luận ngôn ngữ học” với nội dung mang tính chất giới thiệu về ngành ngôn ngữ lần định hướng nghề nghiệp được đưa vào từ học kỳ 1 sẽ giúp sinh viên sớm xác định được việc lựa chọn ngành học Ngôn ngữ Hàn Quốc đã đúng với năng lực và sở thích của mình hay chưa.

Hai là, sinh viên không có nhiều cơ hội để rèn luyện kỹ năng mềm.

Chương trình tuy có các học phần cung cấp kỹ năng mềm cho sinh viên, nhưng thời lượng giảng dạy thực tế khó đáp ứng được việc đi sâu sát và cải thiện điểm yếu của từng sinh viên. Tuy nhiên, thông qua các hình thức làm việc nhóm, quản lý nhóm, thuyết trình, nghiên cứu tình huống, giải quyết các vấn đề thực tiễn thì giảng viên giảng dạy có thể cải thiện được phần nào vấn đề này.

Ba là, sinh viên thiếu điều kiện trải nghiệm thực tiễn tại các đơn vị sử dụng lao động.

Nếu trong quá trình đào tạo, sinh viên không được trải nghiệm nghề nghiệp từ các công việc thực tiễn do thiếu các đơn vị sẵn sàng tiếp nhận cho sinh viên thực tập, kiến tập thì sẽ là một thiếu sót, khiến cho sinh viên sẽ gặp khá nhiều bỡ ngỡ và khó khăn sau khi ra trường.

Để tránh rủi ro trên, nội dung đào tạo cần đạt được mục tiêu lồng ghép và cân bằng giữa lý thuyết và thực tiễn, khung thời gian đào tạo cần được phân chia một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng giảng dạy và khả năng tiếp thu của người học. Trong năm học đầu tiên, các môn học với kiến thức nền tảng cần được chú trọng đào tạo bài bản, làm cơ sở để người học tiếp thu các kiến thức và lý luận chuyên sâu trong ba năm tiếp theo.

Bốn là, cơ hội việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Ngôn ngữ Hàn Quốc là một chuyên ngành tuy không mới nhưng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp khá cao. Vì vậy, có thể nói cơ hội nghề nghiệp của cử nhân Ngôn ngữ Hàn Quốc rất thuận lợi.

Nhằm tăng cường cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, hoạt động liên kết trong đào tạo với các doanh nghiệp có sử dụng nhân sự biết tiếng Hàn như các ngân hàng Hàn Quốc tại Việt Nam (WooRi, Shinhan, KEB, Kookmin), các tập đoàn Samsung, LG, Lotte, Paldo, CJ, Baemin . . . được đẩy mạnh sẽ giúp sinh viên có thêm nhiều cơ hội việc làm, đặc biệt là khuyến khích sinh viên tự nghiên cứu thêm, học thêm để tạo thêm nhiều giá trị cho bản thân và xã hội.

Năm là, trường hợp dịch bệnh

Nếu xảy ra dịch bệnh tương tự như những căn bệnh lây nhiễm trong cộng đồng thì có thể chuyển đổi hình thức giảng dạy từ trực tiếp sang hình thức học trực tuyến bằng cách dùng các ứng dụng mà Nhà trường mua bản quyền như Microsoft Teams và Zoom. Toàn trường đã có kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến từ năm 2020. Ngoài ra nhà trường cũng đã và đang sử dụng hệ thống E-learning để phục vụ việc giảng dạy, quản lý việc học và tự học của sinh viên từ tháng 8 năm 2021. Nhà trường vẫn đang đẩy mạnh các chức năng giảng dạy trực tuyến và tập huấn cho giảng viên hàng năm. Ngoài ra còn có các lớp trực tuyến do trường Đại học Hàn Quốc cung cấp đã và đang thực hiện trong nhiều năm như các học phần “Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc”, “Văn hóa Hàn Quốc”, “Tiếng Hàn Thương mại”, “Văn học Korea”.

Sáu là, trường hợp chương trình bị đình chỉ

Khoa sẽ tạo điều kiện và hỗ trợ cho sinh viên được chuyển ngành học trong trường hoặc các trường có ngành tương đương.

2.2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)

2.2.1. Tóm tắt chương trình đào tạo

▪ Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy tập trung có thời gian đào tạo là 3,5 năm. Ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là Tiếng Việt. Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của khoa Đông Phương,

Trường HUFLIT được thiết kế dựa trên các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Tổng số tín chỉ bắt buộc và tự chọn được thiết kế cho toàn chương trình là 135 tín chỉ và học trong 9 học kỳ.

- **Khối kiến thức giáo dục đại cương 37 TC:**

Sinh viên được tiếp cận kiến thức chung về chính trị, văn hóa, khoa học xã hội-nhân văn, kiến thức nền tảng của ngành ngôn ngữ học. Sinh viên được tìm hiểu về ngành học và bắt đầu chọn học một ngoại ngữ thứ hai bên cạnh các học phần kỹ năng tiếng Hàn chuyên sâu.

- **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 98 TC, trong đó:**

- **Khối kiến thức ngành: 68** tín chỉ gồm các học phần giúp sinh viên trau dồi kỹ năng tiếng Hàn từ cơ bản đến chuyên sâu như nghe, nói, đọc, viết, thực hành tiếng, biên phiên dịch Hàn >< Việt. Một số học phần trong khối kiến thức tiếng Hàn và khối kiến thức ngôn ngữ học được bố trí học xen kẽ với các học phần chung trong giai đoạn đại cương.

- **Khối kiến thức chuyên ngành: 24** tín chỉ, sinh viên chọn học một trong 3 chuyên ngành sâu, một mặt trau dồi tiếng Hàn chuyên ngành, mặt khác trang bị kỹ năng nghề nghiệp để có ưu thế cạnh tranh hơn để tìm việc làm sau khi tốt nghiệp.

- **Kiến thức tốt nghiệp: 06** tín chỉ với 3 hình thức:

- 1) Khóa luận tốt nghiệp (6TC): Sinh viên đăng ký và được xét duyệt để thực hiện KLTN.

- 2) Thực tập (3TC) + Kỹ năng thuyết trình tiếng Hàn (3 TC).

- 3) Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc (3TC) + Kỹ năng thuyết trình tiếng Hàn (3TC)

Ngoài ra, các học phần ngoại ngữ, bao gồm Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật cơ bản giúp sinh viên có thêm vốn ngoại ngữ để làm việc hoặc học tập nâng cao.

Thời gian học tập từ 3,5 năm - 6 năm tùy theo điều kiện của sinh viên. Trên cơ sở nội dung tổng thể các học phần, sinh viên lựa chọn bình quân mỗi học kỳ học 17 - 18 tín chỉ, đảm bảo yêu cầu các học phần tiên quyết khi lựa chọn.

2.2.2. Kế hoạch đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân Kiểm toán dự kiến tuyển sinh trong cả nước, theo Quy chế chung của Bộ Giáo dục và đào tạo. Với thực trạng tuyển sinh và đào tạo cử nhân

Đông Phương học của Đại học HUFLIT trong những năm qua; Khoa Đông Phương dự kiến số lượng tuyển sinh sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc học như sau:

Năm học 2022 – 2023: 110 sinh viên

Năm học 2022 – 2023: 200 sinh viên

Năm học 2022 – 2023: 330 sinh viên

Đối tượng tuyển sinh đào tạo trình độ Cử nhân ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc là công dân Việt Nam, có lý lịch rõ ràng và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối tượng là người nước ngoài sẽ được thực hiện theo Quy chế người nước ngoài học tại Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các điều kiện dự tuyển là: có bằng Tốt nghiệp Trung học Phổ thông hoặc tương đương và trở lên, có đủ sức khỏe và nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định của nhà trường.

2.3. Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của cơ sở đào tạo thông qua đề án mở ngành đào tạo (Có biên bản kèm theo)

3. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

3.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo đã được đưa lên trang website của cơ sở đào tạo tại địa chỉ: <http://huflit.edu.vn/>

3.2. Cam kết triển khai thực hiện

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM cam kết triển khai thực nghiêm túc đề án, đảm bảo chương trình đào tạo, năng lực đội ngũ cơ sở vật chất cũng như các điều kiện khác phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập; Cam kết đảm bảo chất lượng, chuẩn đầu ra để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3.3. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM kính đề nghị Hội đồng thẩm định điều kiện mở ngành theo quy định theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Anh Tuấn